

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 05 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bình và Ông Bùi Công Hoan

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: T), sinh năm 1998 tại Bình Phước; nơi cư trú khu phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hùng P, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1974, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 cho đến nay “có mặt”.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hùng P, sinh năm 1963, nơi cư trú khu phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người làm chứng:

Chị Tô Thị Kim H, sinh năm 1988 “vắng mặt”;

Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 2002 “vắng mặt”;

Chị Nguyễn Châu Như Q, sinh năm 2000 “vắng mặt”.

Cùng cư trú khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng H có mối quan hệ quen biết với Lê Văn V thuê phòng ở trọ tại nhà trọ Thanh H, thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, nên H có cầm cho V một chiếc xe mô tô hiệu Sirius, không rõ biển kiểm soát (xe của T bạn của H, nhưng không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 6.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ, ngày 08/01/2019, H đến phòng trọ của V chơi. Tại đây, H nói V cho H cầm thêm chiếc xe mô tô nói trên số tiền 1.000.000 đồng, thì V không đồng ý, nhưng V nói H ra quán cà phê có việc cho H làm để lấy tiền tiêu xài. Sau đó V điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo (không rõ biển số) của V chở H đến quán cà phê Thu H, thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để uống nước. Khi đến quán cà phê, V điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ, còn H đi vào quán cà phê gặp bạn của H là Nguyễn Châu Như Q ngồi nói chuyện được khoảng 15 phút thì V quay lại ngồi uống cà phê cùng với H, còn Q lên văng nằm. Trong lúc ngồi uống cà phê, V đưa cho H 02 tờ tiền Polime mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng. V nói với H “tiền này là tiền giả bữa hôm thằng kia nó lừa trả cho anh, cầm tiền này đi đổi cho anh, anh cho tiền mà xài, mà có làm được không”, thì H đồng ý và cầm tiền bỏ vào túi quần. Sau đó V chở H đến tiệm game bắn cá Đ, thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Trên đường đi V hướng dẫn H vào quán game bắn cá cầm một tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 100.000 đồng điểm để quán trả lại 400.000 đồng tiền thật. Sau khi bắn cá thua hết 100.000 đồng tiền điểm, đi ra ngoài một lúc rồi quay lại lấy tờ tiền giả thứ hai mua 100.000 đồng tiền điểm để quán trả lại 400.000 đồng tiền thật. Sau khi thua hết 100.000 điểm thì điện thoại cho V đến đón, rồi V đưa cho H một chiếc điện thoại di động hiệu Masstel để liên lạc.

Khi đến tiệm game bắn cá Đ, H đưa cho nhân viên quản lý quán là Trần Thị Hồng L một tờ tiền Polime giả mệnh giá 500.000 đồng, mua 100.000 đồng tiền điểm, L đưa lại cho H 400.000 đồng (dư tiền thật). H chơi bắn cá hết số tiền 100.000 đồng, H tiếp tục nạp tiền và chơi hết số tiền 400.000 đồng tiền thật mà L đưa lại cho H. Sau đó H lấy tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng còn lại đưa cho L nạp thêm 200.000 đồng tiền điểm. L đưa lại cho H 300.000 đồng tiền thật, H chơi thua hết và nạp thêm 100.000 đồng tiền điểm. Lúc này L kiểm tra hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng H đưa và nghi ngờ là tiền giả, nên L đưa cho bà Nguyễn Thị H là chủ tiệm game bắn cá kiểm tra, thì bà H phát hiện là tiền giả, nên bà H điện thoại cho con gái là Tô Thị Kim H về giải quyết. Lúc này, H nạp thêm 200.000 đồng tiền điểm để H tiếp tục chơi và thua hết số tiền này. Khi về đến quán, H yêu cầu H điện thoại cho người thân đem tiền thật đến trả, thì H gọi điện thoại nói cho V biết việc tiêu thụ tiền giả bị phát hiện và nói V mang tiền thật đến trả, nhưng V không đến nên H báo Công an phường T, thành phố Đ đến giải quyết.

Ngày 09/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H.

Tại Bản kết luận giám định số 02/2019/GĐ-KTHS ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng loại Polime có mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), có các số seri: MI 16462533 ký hiệu A1 và PG 16044997 ký hiệu A2 gửi đến giám định là tiền giả.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ thu giữ tại hiện trường gồm:

-02 tờ tiền có in dòng chữ “NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM” mệnh giá 500.000 đồng/tờ.

-01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng; 01 sim điện thoại số 0397.564.769.

Tại Bản cáo trạng số 12/CTr-VKS-P1 ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Hồng H về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 02 tờ tiền giả Polime có in dòng chữ “NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM” mệnh giá 500.000 đồng/tờ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng; 01 sim điện thoại số 0397.564.769.

Bị cáo H tại Pên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 12/CTr-VKS-P1 ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn thu lợi bất chính bằng hình dùng tiền giả giao dịch để đổi lấy tiền thật nên khoảng 10 giờ 20 phút ngày 08/01/2019, Nguyễn Hồng H đã mang theo 02 tờ tiền Polime giả có in dòng chữ “NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM” mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng đến tiệm game bắn cá “Đ” thuộc khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước do Nguyễn Thị H làm chủ rồi dùng tiền giả mua điểm game chơi và được trả lại tiền thật, khi đang mua điểm game chơi từ tờ tiền giả thứ hai thì bị Trần Thị Hồng L là nhân viên của quán nghi ngờ nói cho bà Nguyễn Thị H và chị Tô Thị Kim H biết để trình báo Công an tạm giữ bị cáo và số tiền giả.

[3] Tại Bản kết luận giám định số 02/2019/GĐ-KTHS ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng loại Polime có mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), có các số sêri: MI 16462533 ký hiệu A1 và PG 16044997 ký hiệu A2 gửi đến giám định là tiền giả.

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lưu hành tiền giả”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 207 của Bộ luật Hình sự. Do giá trị số tiền giả tương ứng số tiền thật bị cáo lưu hành dưới 5.000.000 đồng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi lưu hành tiền giả ra thị trường nhằm thu lợi bất chính là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về phát hành và lưu hành tiền tệ, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cũng cần xem xét trong việc lượng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với anh Lê Văn V (tên gọi khác là T) là người đưa cho bị cáo 02 tờ tiền giả để đem đi tiêu thụ, hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius của đối tượng tên T nhờ H cầm cho V. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của T và không thu giữ được chiếc xe này nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 02 tờ tiền Polime giả có in dòng chữ “NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM” mệnh giá 500.000 đồng mỗi tờ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng và 01 sim điện thoại do Lê Văn V đưa cho bị cáo H để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy chiếc điện thoại và sim đã cũ và hư hỏng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại Pên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội “*Lưu hành tiền giả*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng có số seri IM16462533 và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng có số seri PG16044997.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng đồng đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong và 01 sim không kiểm tra được số IMEI và số sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001676, quyền số 0034, ký hiệu D47/2017 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An